

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Số: 6999/BTNMT-ĐĐBĐVN****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

V/v quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia
để tạo dữ liệu khung cho hệ thống thông tin và cơ sở dữ
liệu quốc gia về quy hoạch

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2020

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp triển khai lập đồng thời các quy hoạch thời kỳ 2011 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, theo đó Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và ban hành hướng dẫn quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia để tạo dữ liệu khung cho hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch. Trên cơ sở quy định của Luật Đo đạc và bản đồ, Luật Quy hoạch, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia để tạo dữ liệu khung cho hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nội dung hướng dẫn nêu trên kèm theo Công văn này để thực hiện thống nhất trong việc lập quy hoạch các cấp theo quy định của Luật Quy hoạch./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Hội đồng quy hoạch quốc gia;
- Các Thứ trưởng Bộ TN&MT;
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT, Công TTĐT Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, PC, ĐĐBĐVN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Phương Hoa

**QUẢN LÝ, KHAI THÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU NỀN ĐỊA LÝ QUỐC GIA
ĐỀ TẠO DỮ LIỆU KHUNG CHO HỆ THỐNG THÔNG TIN VÀ CƠ SỞ DỮ
LIỆU QUỐC GIA VỀ QUY HOẠCH**

*(Kèm theo Công văn số /BTNMT-ĐDBĐVN ngày tháng năm 2020
của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017;
- Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH4 ngày 14 tháng 6 năm 2018;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;
- Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ;
- Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;
- Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;
- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;
- Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp triển khai lập đồng thời các quy hoạch thời kỳ 2011 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Về cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia

- Khoản 1 Điều 15 Luật Đo đạc và bản đồ quy định cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và hệ thống bản đồ địa hình quốc gia được xây dựng đồng bộ, thống nhất trong cả nước. Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật đo đạc và bản đồ quy định "*Bản đồ địa hình quốc gia được thành lập từ cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật về bản đồ địa hình*", theo đó sản phẩm bản đồ địa hình quốc gia luôn gắn liền, đồng bộ và thống nhất với sản phẩm cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia.

- Điều 10 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của luật đo đạc và bản đồ quy định nội dung cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia gồm các dữ liệu thành phần sau đây:

(1) Dữ liệu cơ sở đo đạc là dữ liệu về các điểm tọa độ, độ cao sử dụng trong quá trình đo đạc, thu nhận, xử lý dữ liệu địa lý;

(2) Dữ liệu địa hình là dữ liệu độ cao, độ sâu mô tả hình dạng, đặc trưng của bề mặt Trái Đất bao gồm điểm độ cao, điểm độ sâu, đường đồng mức nối các điểm có cùng giá trị độ cao, đường mô tả đặc trưng địa hình và các dạng địa hình đặc biệt;

(3) Dữ liệu thủy văn là dữ liệu về hệ thống sông, suối, kênh, mương, biển, hồ, ao, đầm, phá, nguồn nước, đường bờ nước, các đối tượng thủy văn khác;

(4) Dữ liệu dân cư là dữ liệu về các khu dân cư và các công trình liên quan đến dân cư, gồm khu dân cư đô thị, khu dân cư nông thôn, khu công nghiệp, khu chức năng đặc thù, khu dân cư khác, các công trình dân sinh, cơ sở kinh tế, văn hóa, xã hội khác;

(5) Dữ liệu giao thông là dữ liệu về mạng lưới giao thông và các công trình có liên quan đến giao thông, gồm hệ thống đường bộ, đường sắt, đường hàng không, đường thủy, cầu, hầm giao thông, bến cảng, nhà ga, các công trình giao thông khác;

(6) Dữ liệu biên giới quốc gia, địa giới hành chính bao gồm dữ liệu biên giới quốc gia và dữ liệu địa giới hành chính.

Dữ liệu biên giới quốc gia là dữ liệu về đường biên giới quốc gia, hệ thống mốc quốc giới; điểm cơ sở, đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải Việt Nam, điểm đặc trưng biên giới quốc gia, các đối tượng địa lý liên quan đến việc thể hiện đường biên giới quốc gia trên đất liền, trên biển.

Dữ liệu địa giới hành chính là dữ liệu về đường địa giới hành chính các cấp, hệ thống mốc địa giới hành chính; dữ liệu về các đối tượng địa lý liên quan đến việc thể hiện đường địa giới hành chính các cấp;

(7) Dữ liệu phủ bề mặt là dữ liệu về hiện trạng che phủ của bề mặt Trái Đất, bao gồm lớp phủ thực vật, lớp sử dụng đất, lớp mặt nước, các lớp phủ khác.

- Hiện nay, cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và hệ thống bản đồ địa hình quốc gia đã được xây dựng trong hệ tọa độ quốc gia, hệ độ cao quốc gia theo đúng các quy định nêu trên. Hệ tọa độ quốc gia được công bố tại Quyết định số 83/2000/QĐ-TTg ngày 12/7/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ quy chiếu và hệ tọa độ quốc gia VN-2000 và được hướng dẫn chi tiết tại Thông tư số 973/2001/TT-TCTĐC ngày 20 tháng 6 năm 2001 của Tổng cục Địa chính (nay là Bộ Tài nguyên và Môi trường) hướng dẫn áp dụng hệ quy chiếu và hệ tọa độ quốc gia VN-2000.

- Các sản phẩm cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia được thành lập theo các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành, theo đó cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia các tỷ lệ, siêu dữ liệu, được

đóng gói, lưu trữ và cung cấp cho các tổ chức cá nhân theo đúng các quy định kỹ thuật hiện hành, gồm:

(1) Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia đang đóng gói theo một trong các định dạng : định dạng GML: GML v3.3; ngôn ngữ Vi(Việt Nam); định dạng GDB: GDB - ESRI™; ngôn ngữ Vi(Việt Nam); định dạng SHP: Shape - ESRI™; ngôn ngữ Vi(Việt Nam); bảng mã ký tự 004 - UTF8.

(2) Siêu dữ liệu của các loại sản phẩm cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia ở định dạng XML v2.1.

Ngoài việc cung cấp các sản phẩm nêu trên thì các dịch vụ chia sẻ dữ liệu không gian địa lý quốc gia cũng sẽ được triển khai trong thời gian tới.

Trên cơ sở nhu cầu và mục đích sử dụng, các tổ chức, cá nhân có thể lựa chọn loại sản phẩm cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia thích hợp và lựa chọn định dạng dữ liệu phù hợp nhất cho việc xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

3. Trách nhiệm quản lý nhà nước về cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia

- Theo quy định tại Điều 16 Luật Đo đạc và bản đồ, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia trên đất liền, hệ thống bản đồ địa hình quốc gia trên đất liền, cơ sở dữ liệu và bản đồ địa hình quốc gia khu vực đảo, quần đảo, bản đồ địa hình đáy biển tỷ lệ 1:10.000 và tỷ lệ nhỏ hơn; Vận hành cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia thuộc phạm vi quản lý. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và 1:5.000, thành lập, cập nhật bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và 1:5.000 đối với phần đất liền, khu vực đảo, quần đảo, cửa sông, cảng biển thuộc phạm vi quản lý; Vận hành cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia thuộc phạm vi quản lý; Gửi một bộ dữ liệu nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia thuộc phạm vi quản lý nêu trên cho Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Khoản 1 Điều 57 Luật Đo đạc và bản đồ quy định Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ trong cả nước.

- Điểm i Khoản 2 Điều 57 Luật Đo đạc và bản đồ quy định Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm quản lý, lưu trữ, cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia.

- Điểm d Khoản 1 Điều 58 Luật Đo đạc và bản đồ quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm quản

lý lưu trữ, cung cấp, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia thuộc phạm vi quản lý.

4. Hiện trạng về cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia

Hiện nay, cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và 1:5.000 được thành lập cho khu vực đô thị, khu vực phát triển đô thị, khu chức năng đặc thù, khu vực cần lập quy hoạch phân khu và quy hoạch nông thôn. Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:10.000 và 1:50.000 được thành lập phủ trùm cả nước. Các cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia nói trên phần lớn được thành lập trong giai đoạn từ năm 2008 đến năm 2012.

Bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000, 1:100.000, 1:250.000, 1:500.000, 1:1.000.000 phần lớn được thành lập trước năm 2012.

Để phục vụ công tác lập quy hoạch và phát triển kinh tế xã hội, hiện nay Bộ Tài nguyên và Môi trường đang xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:25.000 phủ kín phần đất liền, cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:100.000, 1:250.000, 1:500.000, 1:1.000.000 phủ kín đất liền và vùng biển Việt Nam. Dự kiến tháng 1 năm 2021 sẽ hoàn thành và cung cấp cho các Bộ, ngành, địa phương cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:250.000, 1:500.000, 1:1.000.000 và tháng 2 năm 2021 sẽ hoàn thành và cung cấp cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:25.000 và 1:100.000.

Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia các tỷ lệ hiện đang được đóng gói theo phạm vi đơn vị hành chính thành lập dữ liệu. Hiện trạng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia được công bố tại trang thông tin điện tử <https://www.bandovn.vn>.

5. Khai thác cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia

Để có thể khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia, các tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác phải thực hiện các thủ tục về cung cấp thông tin, sản phẩm theo quy định. Lớp dữ liệu địa hình của cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia các tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000, 1:10.000, 1:25.000, 1:50.000, 1:100.000 có diện tích liên kết lớn hơn 200 km² trên thực địa ở khu vực ngoài đô thị hoặc 400 km² ở khu vực đô thị là các sản phẩm thuộc danh mục bí mật nhà nước theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Lớp dữ liệu địa hình của cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia có tỷ lệ nhỏ hơn 1:100.000 và các lớp dữ liệu cơ sở đo đạc, thủy văn, dân cư, giao thông, biên giới quốc gia, địa giới hành chính, phủ bề mặt của

cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia các loại tỷ lệ không thuộc danh mục bí mật nhà nước.

5.1 Cung cấp thông tin, sản phẩm cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia không thuộc danh mục bí mật nhà nước

Các tổ chức, cá nhân trong nước có yêu cầu cung cấp thông tin, sản phẩm cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia không thuộc phạm vi bí mật nhà nước thực hiện theo Điều 21 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ.

Việc cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ không thuộc phạm vi bí mật nhà nước nằm trong danh mục thủ tục hành chính cấp trung ương và cấp tỉnh do vậy các tổ chức, cá nhân có yêu cầu cung cấp thông tin, sản phẩm cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia thực hiện theo nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính đã được quy định tại Quyết định số 1552/QĐ-BTNMT ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố bổ sung thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Tổ chức, cá nhân có thể nộp hồ sơ trực tuyến tại một trong các địa chỉ sau:

<https://dichvucong.gov.vn>, <https://dichvucong.monre.gov.vn> hoặc <https://www.bandovn.vn> và làm theo hướng dẫn tại địa chỉ truy cập để thực hiện thủ tục hành chính cấp trung ương và thủ tục hành chính cấp tỉnh.

Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính đề nghị theo địa chỉ: phòng Cung cấp Thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ, Trung tâm Thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam, số 2 phố Đặng Thùy Trâm, Hà Nội; Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

5.2 Cung cấp thông tin, sản phẩm cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia thuộc danh mục bí mật nhà nước

Theo quy định tại Điều 11 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước về sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước và Điều 21 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ thì các tổ chức, cá nhân trong nước có yêu cầu cung cấp thông tin, sản phẩm cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia thuộc phạm vi bí mật nhà nước thực hiện như sau:

- Cơ quan, tổ chức đề nghị khai thác cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, bản

đồ địa hình quốc gia phải có văn bản gửi Cục trưởng Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam hoặc Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị cung cấp, văn bản ghi rõ tên cơ quan, tổ chức; người đại diện cơ quan, tổ chức; thông tin, sản phẩm cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia thuộc danh mục bí mật nhà nước đề nghị cung cấp; mục đích sử dụng; cam kết bảo vệ bí mật nhà nước.

- Cá nhân đề nghị cung cấp thông tin, sản phẩm cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia phải có văn bản gửi Cục trưởng Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam hoặc Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Văn bản ghi rõ họ và tên; số thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc Giấy chứng minh Công an nhân dân hoặc Giấy chứng minh Quân đội nhân dân cấp; địa chỉ liên lạc; hoặc chức vụ; thông tin, sản phẩm cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia thuộc danh mục bí mật nhà nước đề nghị cung cấp; mục đích sử dụng; cam kết bảo vệ bí mật nhà nước.

Đối với cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia thuộc danh mục bí mật nhà nước việc bàn giao chỉ được thực hiện theo phương thức trực tiếp tại phòng Cung cấp Thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ, Trung tâm Thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam (số 2 phố Đặng Thùy Trâm, Hà Nội; email: mapvn@monre.gov.vn; điện thoại liên lạc +84 243 754 8758) hoặc bàn giao trực tiếp tại Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

5.3 Dịch vụ về cung cấp thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ khác theo yêu cầu

Các sản phẩm cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia đang đóng gói, lưu trữ và cung cấp cho các tổ chức cá nhân theo đúng các quy định kỹ thuật hiện hành, gồm 03 định dạng đã nêu tại mục 2. Để phù hợp với các quy định kỹ thuật của cơ sở dữ liệu quy hoạch, Trung tâm Thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ - Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam cung cấp các dịch vụ theo yêu cầu riêng của các tổ chức, cá nhân như: chuyển đổi định dạng dữ liệu, cơ sở toán học, cấu trúc dữ liệu; trình bày hiển thị, in ấn; lược bỏ hoặc bổ sung thông tin, đối tượng địa lý cơ sở trên các dữ liệu nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia và các sản phẩm đo đạc và bản đồ khác.

5.4. Khai thác, sử dụng thông tin, sản phẩm cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia

Việc khai thác, sử dụng thông tin, sản phẩm cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia thực hiện theo Điều 23 Nghị định số

27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ.

Phí khai thác cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia thực hiện theo Thông tư số 33/2019/TT-BTC ngày 10/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 196/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ.

6. Kết nối dữ liệu bản đồ quy hoạch với Cổng thông tin không gian địa lý Việt Nam

Khoản 3 Điều 48 Luật Đo đạc và bản đồ quy định: Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện kết nối dữ liệu không gian địa lý quốc gia trong đó có dữ liệu bản đồ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn với Cổng thông tin không gian địa lý Việt Nam. Theo đó, việc kết nối dữ liệu bản đồ quy hoạch nêu trên với Cổng thông tin không gian địa lý Việt Nam cũng như việc kết nối, chia sẻ dữ liệu từ cổng thông tin không gian địa lý Việt Nam với các tổ chức, cá nhân sẽ được thực hiện theo các quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sau khi hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin và các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định.

Các sản phẩm bản đồ số được thống nhất ở định dạng GeoTiff theo các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành để bảo đảm kết nối và sử dụng chung./.